

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 1992

LUẬT
TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Căn cứ vào Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật này quy định về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan khác thuộc Chính phủ, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân, thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân, thực hành quyền công tố ở địa phương mình.

Các Viện kiểm sát quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố theo quy định của pháp luật.

Điều 2

Trong phạm vi chức năng của mình, Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự

và nhân phẩm của công dân; bảo đảm để mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đều phải được xử lý theo pháp luật.

Điều 3

Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố bằng những công tác sau đây:

- 1- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các văn bản pháp quy của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan khác thuộc Chính phủ và các cơ quan chính quyền địa phương; kiểm sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan Nhà nước nói trên, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân;
- 2- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của các cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;
- 3- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử của Toà án nhân dân;
- 4- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án nhân dân;
- 5- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giam, giữ và cải tạo;
- 6- Điều tra tội phạm trong những trường hợp do pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Điều 4

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Viện kiểm sát nhân dân có quyền ra quyết định, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bản đó.

Trong trường hợp các văn bản nói trên trái pháp luật, thì tùy theo tính chất và mức độ sai phạm mà người ra văn bản bị xử lý kỷ luật, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các quyết định, kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân phải được các cơ quan, tổ chức, đơn vị và công dân có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Toà án, Công an, Thanh tra, Tư pháp, các cơ quan khác của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, các đơn vị vũ trang trong việc phòng

ngừa, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tuyên truyền, giáo dục pháp luật; xây dựng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thống kê, nghiên cứu tội phạm và vi phạm pháp luật.

Điều 6

Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên; Viện trưởng Viện kiểm sát các địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương thành lập Ủy ban kiểm sát để thảo luận và quyết định theo đa số những vấn đề quan trọng theo quy định của Luật này.

Điều 7

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch nước; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước; trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện trưởng, Phó Viện trưởng, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng, Phó Viện trưởng, kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, tỉnh và khu vực, điều tra viên của Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp; chịu trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng nhân dân về tình hình thi hành pháp luật ở địa phương, về công tác của Viện kiểm sát ở địa phương; trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng làm nhiệm vụ theo sự phân công của Viện trưởng. Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy nhiệm lãnh đạo công tác

của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên làm nhiệm vụ do Viện trưởng cấp mình phân công theo Quy chế kiểm sát viên.

CHƯƠNG II

CÔNG TÁC KIỂM SÁT

VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CÁC CƠ QUAN KHÁC THUỘC CHÍNH PHỦ, CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC KINH TẾ, TỔ CHỨC XÃ HỘI, ĐƠN VỊ VŨ TRANG VÀ CÔNG DÂN

Điều 8

Trong phạm vi trách nhiệm của mình, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các văn bản pháp quy của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan khác thuộc Chính phủ, các cơ quan chính quyền địa phương; kiểm sát việc chấp hành pháp luật khi phát hiện có vi phạm pháp luật, nhằm bảo đảm:

- 1- Các văn bản pháp quy của các cơ quan nói trên phù hợp với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ;
- 2- Việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và công dân được nghiêm chỉnh và thống nhất.

Điều 9

Khi thực hiện công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các cơ quan quy định tại Điều 8 của Luật này, các tổ chức, đơn vị và cá nhân, Viện kiểm sát nhân dân có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- 1- Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang cùng cấp và cấp dưới, các đơn vị cơ sở trực thuộc cấp trên đóng tại địa phương:
 - a/ Thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân về hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và kết quả xử lý;
 - b/ Cung cấp các văn bản pháp quy, tài liệu cần thiết cho việc xác định vi phạm pháp luật;
 - c/ Kiểm tra việc làm vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát nhân dân;

d/ Giải trình các vấn đề có liên quan đến vi phạm pháp luật;

2- Yêu cầu cơ quan thanh tra cùng cấp thanh tra việc làm vi phạm pháp luật và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát nhân dân;

3- Yêu cầu viên chức Nhà nước, nhân viên tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, quân nhân và công dân trả lời và cung cấp tài liệu về việc làm vi phạm pháp luật có liên quan đến họ;

4- Trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khi phát hiện có vi phạm pháp luật hoặc khi các yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân quy định tại các khoản 1 và

2 Điều này không được thực hiện hoặc đã được thực hiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện yêu cầu quy định tại các khoản 1, 2, và 3 Điều này trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 10

1- Khi kết luận có vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân kháng nghị với cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang cùng cấp và cấp dưới, các đơn vị cơ sở trực thuộc cấp trên đóng tại địa phương yêu cầu đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; loại trừ nguyên nhân gây ra vi phạm pháp luật; yêu cầu xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với người vi phạm. Nếu có dấu hiệu tội phạm thì Viện kiểm sát khởi tố về hình sự. Trong trường hợp do pháp luật quy định thì khởi tố về dân sự và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo đảm thu hồi tài sản và bồi thường thiệt hại do vi phạm pháp luật gây ra.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền ra quyết định đình chỉ và buộc phải sửa chữa những hành vi vi phạm pháp luật có thể gây hậu quả nghiêm trọng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2- Cơ quan, tổ chức và đơn vị hữu quan có trách nhiệm trả lời kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được kháng nghị. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan cấp trên nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân đối với cấp dưới của mình thì thời hạn trả lời là ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được kháng nghị. Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan không nhất trí với nội dung kháng nghị thì đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp xem xét lại.